

Số: 07 /KH-UBND

Sơn Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước phường Sơn Nam năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026. Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Sơn Nam năm 2026 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các nghị quyết, quyết định của tỉnh, của phường thời gian qua có liên quan đến công tác CCHC.

2. Yêu cầu

a) Các phòng, ban, đơn vị phường (*sau đây viết tắt là đơn vị*) nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế thuộc lĩnh vực phụ trách để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong thực hiện CCHC giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kết quả các Chỉ số cải cách nền hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của phường (PAPI) và các Chỉ số khác phân đầu vị trí top đầu trong bảng xếp hạng các phường, xã trong toàn tỉnh. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do phường ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân phường được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa đầy đủ theo quy định.

c) 96% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Văn phòng UBND tỉnh.

đ) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình).

g) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

h) 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

i) 100% TTHC thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Hưng Yên.

k) Tối thiểu 90% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến tối thiểu đạt từ 95% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

l) 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh; giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đạt và vượt tỷ lệ 100% chỉ tiêu do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

c) Thực hiện giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc bảo đảm theo lộ trình của tỉnh, của phường.

d) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 91%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 86%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện phê duyệt (điều chỉnh) đề án vị trí việc làm sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo chương trình, kế hoạch của tỉnh bảo đảm theo quy định.

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập tại phường.

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

d) 100% số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND phường được bổ nhiệm đúng quy định.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) Thực hiện cập nhật, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phường.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường.

b) Đến hết năm ngân sách 2026, phần đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn phường được UBND tỉnh giao.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số.

Duy trì sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định (mạng TSLCD).

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

- 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan.

- 70% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo của các đơn vị thuộc đối tượng tham mưu thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến phường, từ cấp tỉnh đến phường được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- 100% cổng, trang thông tin điện tử của phường cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan trên môi trường mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của phường; các văn bản QPPL phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường triển khai toàn diện về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL của phường để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn phường hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn phường. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh: Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/10/2025 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao chứng thực và giấy tờ, tài liệu khi thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử trong giải quyết TTHC trên địa bàn phường và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC kiểm soát TTHC.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, cử đi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; cán bộ, công chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả hồ sơ; kỹ năng giao tiếp với người dân...

c) Thực hiện nghiêm việc tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

d) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

đ) Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại phường. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, phòng chuyên môn phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định. Theo dõi, sử dụng kết quả bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả CCHC của cơ quan.

e) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận một cửa phường.

g) Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hoá TTHC đang thực hiện tại cơ quan trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn, bảo đảm đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

h) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

i) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

k) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

l) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế đảm bảo theo lộ trình.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc tại các đơn vị đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế được tỉnh giao. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình của tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn.

b) Thường xuyên rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện sắp xếp lại và tinh giản biên chế đối với công chức hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với viên chức không làm ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, chuyên ngành.

c) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của phường; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ,

phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung của phường cũng như của tỉnh.

d) Thực hiện cập nhật, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phường.

đ) Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2026 đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

e) Đào tạo, bồi dưỡng: Cử cán bộ, công chức tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của phường Sơn Nam.

b) Xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của phường năm 2026 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng chỉ tiêu tại Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên. UBND phường thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án để đảm bảo đủ điều kiện phân bổ vốn chi tiết kế hoạch vốn năm 2026; kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được. Nắm chắc tình hình cụ thể từng dự án để nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của đơn vị. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh, của phường theo giai đoạn, theo năm.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên trang thông tin điện tử của phường phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả CCHC.

(nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tổ công tác cải cách hành chính)

Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC; xây dựng chuyên mục thông tin điện tử về CCHC của phường.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại phường; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

d) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của phường; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị cụ thể hoá các chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân phường giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi mình phụ trách.

d) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 đảm bảo chất lượng hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn phường.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND phường về kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ: Công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

d) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của của tỉnh và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của phường năm 2026.

g) Triển khai các hoạt động tìm kiếm giải pháp, sáng kiến CCHC.

4. Văn phòng HĐND và UBND phường

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ

cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân phường triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại Ủy ban nhân dân phường.

6. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công

b) Hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của phường theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn phường.

7. Các trường học trên địa bàn phường

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

8. Trạm Y tế phường

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.

9. Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Xã hội phường

Xây dựng chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; đưa tin về những điển hình tiên tiến, nhân tố mới; đưa tin về các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức thực hiện CCHC trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính phường Sơn nam năm 2026. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phường kịp thời phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các ban, ngành, đơn vị của phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Số tài liệu: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SƠN NAM
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
Thời gian ký: 16/01/2026 15:58:12



Dương Công Nhiệm

